

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35 /2020/HNGĐ - ST.

Ngày: 14/07/2020

V/v: *Hủy hôn nhân trái pháp luật*

## NHÂN DANH

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Mạnh Thành*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

***1. Ông Nguyễn Sơn Hóa***

***2. Ông Nguyễn Việt Anh***

*Th- ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hoa- Th- ký Tòa án nhân dân quận  
Hoàng Mai.*

*Đại diện VKSND quận Hoàng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên  
tham gia phiên tòa*

Trong ngày 14/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 159/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc: *Hủy hôn nhân trái pháp luật*, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXX-ST ngày 30/6/2020 giữa các đ- ông sự:

**Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H- sinh năm 1980.**

HKTT và chỗ ở : Số 4 N , tổ 27, Phường T, quận H, Hà Nội.

**Bi đơn: Anh Phạm Văn H - sinh năm 1978.**

HKTT : Số 4 N , tổ 27, Phường T, quận H, Hà Nội.

(Có mặt chị H, anh H).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Bùi Thị H trình bày:***

- Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn H có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh L, quận Hoàng M, Hà Nội.

Sau khi kết hôn anh H, chị H chung sống tại số 4 N, tổ 27, Phường T, quận H, Hà Nội.

Khoảng tháng 4 năm 2014 chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1974, hộ khẩu tại khối 16, phường H, Thành phố V, Nghệ An tìm đến nhà chị H và có dẫn theo con trai là Phạm Minh Đ, sinh năm 2006 nhận là vợ và con của anh H. Chị L có nói là anh H, chị L có chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/9/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Qua xác minh chị H được biết anh H cũng thừa nhận là có kết hôn với chị L vào ngày 12/9/2005, UBND phường H, Thành phố V, tỉnh N và đã ly hôn ngày 01 tháng 07 năm 2015 tại Tòa án nhân dân quận L, Thành phố H có 01 con chung là cháu Phạm Minh Đ – sinh ngày 15/10/2006. Từ khi biết được sự việc trên chị H và anh H đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2014 đến nay.

Chị H được biết là hôn nhân của chị với anh H là trái pháp luật. Do vậy chị H yêu cầu Tòa án hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị và anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Chị H, anh H có 01 con chung là cháu Phạm Bùi Bảo N- sinh ngày 25/09/2012, anh H, chị H thỏa thuận, chị H sẽ là trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Bùi Bảo N. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/1tháng.
- Hiện thu nhập trung bình của chị H là 10.000.000 đồng/ tháng.
- Về tài sản chung: Động sản và bất động sản: Chị H, anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị H, anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra chị H không có ý kiến gì khác.

**\* Bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:**

Tôi và chị Nguyễn Thị Ngọc L đã đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2005 tại UBND phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Nghệ An. Chúng tôi có 01 con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 15/10/2006. Chúng tôi sống chung đến tháng 01 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn ngày 01 tháng 07 năm 2015 tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Đến tháng 11 năm 2011 mặc dù tôi chưa ly hôn chị L nhưng tôi đã đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị H vào ngày 25/2/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, Hoàng Mai, Hà Nội. Chúng tôi có 01 con chung cháu tên cháu Phạm Bùi Bảo N- sinh ngày 25/09/2012.

Đến đầu năm 2014 anh và chị H mâu thuẫn với nhau nên đã sống ly thân từ đó đến nay. Anh H thấy hành vi của mình là đã kết hôn với chị Hào là trái pháp luật vì vậy anh H đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh với chị Bùi Thị H

- Về phần con chung: Anh H, chị H có 01 con chung là cháu Phạm Bùi Bảo N- sinh ngày 25/09/2012, anh chị thỏa thuận, chị H sẽ là trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Bùi Bảo N. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/1tháng.
- Hiện thu nhập trung bình của anh H là 15.000.000 đồng/ tháng.
- Về tài sản chung: Động sản và bất động sản: Anh H, chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Anh H, chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh H đồng ý để chị H đóng 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra anh H không có ý kiến gì khác

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu về việc hủy hôn nhân trái pháp luật. Chị H, anh H thỏa thuận về việc nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà có ý kiến: Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai giải quyết đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên toà đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 243 đến điều 263 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định tại điều 70, điều 71, điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Thời hạn xét xử trong thời hạn luật định.

Sau khi phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điều 2, điều 5, 10, 12, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.
  - Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 29, 143, 147, 271; Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
    1. Chấp nhận yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật của chị Bùi Thị H với anh Phạm Văn H
    2. *Con chung*: Giao cháu Phạm Bùi Bảo N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là 3.000.000 đồng/tháng.  
Anh H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.
    3. *Tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.
- Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, chị Hào phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai nhận định:***

Về thủ tục: Ngày 11/03/2020 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý giải quyết vụ án hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn H theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho anh H, chị H. Anh

H, chị H đã có bản tự khai tại Tòa án. Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và ghi ý kiến của các đương sự. Tòa án đã trực tiếp lấy lời khai của người làm chứng là chị Nguyễn Thị Ngọc L, chị L không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã xác minh việc Ủy Ban nhân dân phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai đã đăng ký kết hôn trái pháp luật cho chị H, anh H.

Do vụ án hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn H nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Chị Bùi Thị H, anh Phạm Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội ngày 25/9/2012. Khi kết hôn chị H không biết được anh H đã kết hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc L tại ủy ban nhân dân phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/9/2005. Mặc dù đến ngày 01/7/2015 anh H, chị L đã ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Do vậy, Hôn nhân của anh H, chị H là vi phạm pháp luật nên chị H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai hủy hôn nhân trái pháp luật.

Xét yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật của chị H với anh H, HĐXX thấy rằng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân gia đình 2014 có ghi như sau: *“Cấm các hành vi sau: c) Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ.”*

Anh H, chị L đang trong thời kỳ hôn nhân mà anh H lại đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị H. Do vậy, anh H đã vi phạm pháp luật về chế độ hôn nhân một vợ một chồng mà luật Hôn nhân gia đình đã quy định tại khoản 1 điều 2 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Việc yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật của chị H với anh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh H, chị H 01 con chung là cháu Phạm Bùi Bảo N- sinh ngày 25/ 09/2012 . Ly hôn, anh chị thỏa thuận , chị H sẽ là trực tiếp chăm sóc nuôi d-ỡng cháu Phạm Bùi Bảo N. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/1tháng.

Xét yêu cầu thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung của anh H, chị H không trái với đạo đức, không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận .

- Về tài sản chung và công nợ: chị H, anh H không nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

-Về quyền kháng cáo : Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên!***

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ :**

- Căn cứ điều 2, 5, 10,12,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 29 , 143, 147, 271; Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
- Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật của chị Bùi Thị H đối với anh Phạm Văn H
2. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh H, chị H về con chung: Giao cháu Phạm Bùi Bảo N cho chị H trực tiếp nuôi d-ỡng. Anh H phải có nghĩa vụ cấp d-ỡng cho con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

Anh H đ-ợc quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai đ-ợc ngăn cản.

3. Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0005295 ngày 11/3/2020 của chi cục thi hành án quận Hoàng Mai)

- Anh H phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung ( chưa nộp)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, có mặt anh H

5. Chị Hào, anh H đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Hoàng Mai.
- Đ- ơng sự.
- L- u.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Quách Mạnh Thành**